TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2022/HS-ST Ngày: 14 - 3 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;
2. Ông Y Mưng Niê.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Mai X Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST – HS, ngày 14 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 28/02/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hoàng Bá Q** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1979, tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố nuôi ông Hoàng Quý Tr và mẹ nuôi là bà Phạm Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M, có 03 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 51/2015/HSST ngày 29/9/2015, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 19/8/2016 chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 02/10/2014, bị cáo bị Công an xã C, huyện K ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức xử phạt tiền, số tiền phạt 1.000.000 đồng về hành vi *Trộm cắp tài sản*, ngày 24/12/2014 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021, hiện nay bị cáo đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Văn X, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Anh Hoàng Ngọc Th, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt (anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có rẫy gần với rẫy của anh Trương Văn X nên biết tại rẫy của anh X có trồng xen canh cây sầu riêng, đã nảy sinh ý định nhổ trộm cây sầu riêng để mang về rẫy của mình trồng. Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2016, bị cáo đi bộ đến rẫy của anh X thuộc thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, bị cáo dùng tay nhổ trộm được 80 cây sầu riêng và dùng vỏ bao quấn lại vác bộ đi về một lô rẫy khác của bị cáo cách đó khoảng 01 km, thuộc thôn Q, xã C để cất giấu. Tối đó bị cáo ngủ lại chòi rẫy, tới sáng ngày 16/12/2016, bị cáo mang những cây sầu riêng nhổ trộm được ra trồng trên rẫy của bị cáo là 53 cây, số cây còn lại bị cáo đã làm rơi trên đường mang về rẫy. Sau đó anh X đi tìm kiếm thì phát hiện, nghi số cây sầu riêng bị nhổ trộm được trồng tại rẫy của bị cáo nên anh X đã trình báo cơ quan Công an, tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nhổ trộm cây giống sầu riêng của anh X. Tuy nhiên, do lo sợ bị xử lý nên bị cáo đã bỏ trốn đến tỉnh B, ngày 09/3/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, ngày 14/10/2021 bị cáo bị Công an tỉnh B bắt giữ.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 20/12/2016 và kết luận định giá ngày 23/12/2016 của Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 80 cây sầu riêng ghép, loại sầu riêng Dona ghép, có trị giá 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2016 thể hiện: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản (I) được xác định là rẫy cà phê của gia đình anh Trương Văn X thuộc thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có tổng diện tích 0,8 héc ta, được trồng xen giữa ngã tư là cây sầu riêng loại Dona, tại đây phát hiện 80 hố trồng sầu riêng bị nhổ trộm, sầu riêng được trồng từ tháng 6/2016, chiều cao trung bình từ 0,5m đến 0,8m.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/12/2016 thể hiện: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản tài sản (II) được xác định là bãi đất hoang của gia đình Hoàng Bá Q thuộc thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có 53 cây sầu riêng được trồng vào hố có kích thước 0,5m x 0,5m, chiều cao trung bình 0,6m.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ gồm:

- Tại rẫy của bị cáo Hoàng Bá Q đã thu giữ được 53 cây sầu riêng, loại Dona ghép, cao khoảng 0,6m.

- Theo lời khai của bị cáo trong quá trình vận chuyển cây giống nhổ trộm về rẫy của mình để trồng đã làm rơi mất một số cây sầu riêng. Ngày 03/3/2017 Cơ

quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm 27 cây sầu riêng ghép và 01 vỏ bao đựng phân bón mà Q đã dùng để quấn cây sầu riêng nhổ trộm nhưng không có kết quả.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Hoàng Bá Q về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, các điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Bá Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh X số tiền 6.000.000 đồng.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh X về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh X số tiền 20.000.000 đồng là chi phí đầu tư, chăm sóc.

- Anh X không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên đề nghị không xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Q định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định vào khoảng 18 giờ ngày 15/12/2016 tại rẫy của anh Trương Văn X thuộc thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Hoàng Bá Q đã

có hành vi lén lút trộm cắp 80 cây giống sầu riêng, loại Dona ghép của anh X, tài sản trộm cắp có giá trị 6.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tự lợi, lợi dụng sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhổ trộm 80 cây giống sầu riêng của anh X. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng vơi tính chất, mức độ, hậu quả của do hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiền án và nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 51/2015/HSST ngày 29/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 19/8/2016 đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về nhân thân, ngày 01/10/2014 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo vì muốn trốn tránh pháp luật đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo không đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tại phiên tòa bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt: Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định, mới đảm bảo tính răn đe và tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Văn X yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và anh X đã thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh X số tiền chi phí đầu tư, chăm sóc là 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và anh X là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Ngoài số tiền thỏa thuận nêu trên anh X không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 53 cây giống sầu riêng, loại Dona ghép cho anh Trương Văn X (số cây giống này anh X đã nhận lại nhưng do không có khả năng sống nếu đem trồng lại nên đã để lại tại rẫy của bị cáo Q).

- Đối với 27 cây sầu riêng bị rơi khi bị cáo vận chuyển, 01 vỏ bao phân bị cáo dùng để quấn cây giống mặc dù Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cần buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường *(theo mức tính 20.000.000 đồng x 5%)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Bá Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 33, các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Bá Q 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Hoàng Bá Q đã tự nguyện bồi thường cho anh Trương Văn X số tiền 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng).*

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Bá Q và bị hại anh Trương Văn X: Bị cáo Hoàng Bá Q có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trương Văn X số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng).*

Anh Trương Văn X không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 53 cây giống sầu riêng, loại Dona ghép cho anh Trương Văn X là chủ sở hữu hợp pháp (số cây giống này anh X đã nhận lại nhưng do không có khả năng sống nếu đem trồng lại nên đã để lại tại rẫy của bị cáo Hoàng Bá Q).

- Đối với 27 cây giống sầu riêng bị rơi khi bị cáo vận chuyển, 01 vỏ bao phân bón bị cáo dùng để quấn cây sầu riêng mặc dù Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không xem xét xử lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng Bá Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Bá Q phải chịu 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* tiền án phí án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo quyết định của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- Cơ quan THAHS - CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân